

Số: 17/KH-UBND

Rạch Giá ngày 18 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn thành phố

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2959/BYT-TCDS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1945/KH-SYT ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Sở Y tế Tỉnh Kiên Giang thực hiện truyền thông dân số đến năm 2030;

Căn cứ công văn: 2745/SYT-CCDS ngày 18/8/2023 V/v xây dựng kế hoạch truyền thông dân số đến năm 2023;

UBND Thành phố Rạch Giá xây dựng Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn thành phố, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung truyền thông về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; nâng mức sinh để đạt mức sinh thay thế và duy trì, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, các phòng, ban, ngành, đoàn thể các cấp để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ

cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, nâng mức sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần vào sự phát triển nhanh, bền vững của thành phố.

Hàng năm các chỉ tiêu cần đạt được:

- 100% các Ban ngành, đoàn thể, Ủy Ban Nhân Dân các phường xã được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

- 100% các Ban ngành, Ủy Ban Nhân Dân các phường xã ban hành kịp thời văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.

- 100% Ủy Ban Nhân Dân các phường xã cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

2.2. Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, góp phần nâng mức sinh để đạt mức sinh thay thế và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn Thành phố.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, đạt 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế và đạt 95% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con và đạt 90% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, đạt 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh và đạt 95% vào năm 2030; 80% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 95% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiệu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 95% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 95% các cơ quan truyền thông đại chúng ở địa phương thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 90% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 95% vào năm 2030; 85% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

2.4. Mục tiêu 4: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; truyền thông, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, nhất là vùng có đông đồng bào là người dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, đạt 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 95% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 85% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 85% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 85% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu rõ được những kiến thức cơ bản của

tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 50% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh và đạt 70% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 70% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh và đạt 90% vào năm 2030.

2.5. Mục tiêu 5: Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn ở nhóm đối tượng này.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, đạt 90% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 85% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn... và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 80% trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình... và đạt 85% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 70% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 80% vào năm 2030.

2.6. Mục tiêu 6: Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, đạt 75% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 75% người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đạt 85% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ và đạt 95% vào năm 2030.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng chính của kế hoạch

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và những người có uy tín trong cộng đồng.

- Nam, nữ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Người cao tuổi.

- Vị thành niên, thanh niên.

- Nhóm dân số đặc thù (người đi biển dài ngày, người khuyết tật).

- Cán bộ cung cấp dịch vụ (sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi).

- Cán bộ truyền thông, viên chức phụ trách chương trình và cộng tác viên dân số.

2. Thời gian thực hiện kế hoạch

Thực hiện từ năm 2023 đến năm 2030, chia thành hai giai đoạn.

- Giai đoạn 1:

+ Từ năm 2023 đến 2025: Triển khai các hoạt động của Chương trình trên phạm vi toàn Thành phố. Đổi mới toàn diện về nội dung, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Giai đoạn 2:

+ Từ năm 2026 đến 2030: Đánh giá, điều chỉnh và nâng cao chất lượng các hoạt động. Triển khai mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động truyền thông tại các cấp. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể liên quan, huy động mọi tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

Các ban ngành và Ủy Ban Nhân Dân Phường, xã tham mưu cấp ủy đảng đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Lồng ghép các yếu tố dân số vào trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức các hội nghị, báo cáo chuyên đề cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể để nâng cao hơn nữa nhận thức về công tác dân số trong tình hình mới.

Nhận và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo Đảng, Chính quyền, ban ngành đoàn thể.

2. Huy động các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển.

Triển khai công tác phối hợp truyền thông liên ngành, hỗ trợ các ban ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội tổ chức cho các nhóm đối tượng do các ban ngành, đoàn thể quản lý.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp xây dựng và triển khai mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng, đặc biệt là nhóm dân số đặc thù như người khuyết tật, người cao tuổi, người lao động đi biển dài ngày.

Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng... tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của địa phương.

Tổ chức các sự kiện truyền thông, hội thi... vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm và các sự kiện truyền thông khác nhằm thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc xây dựng và thực hiện các hành vi tích cực và phê phán các hành vi vi phạm về chính sách dân số và phát triển.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung.

Cấp phát tài liệu về các nội dung dân số và phát triển phù hợp với đặc trưng từng nhóm đối tượng.

Thực hiện cập nhật, phổ biến thường xuyên trên sóng phát thanh, công thông tin điện tín thành phố và qua các trang mạng xã hội/

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự... về dân số và phát triển. Triển khai các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua cổng thông tin điện tử, mạng xã hội nhằm thu hút sự quan tâm theo dõi của vị thành niên, thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên sóng phát thanh. Đưa cán bộ tham gia các lớp tập huấn về công tác truyền thông dân số và phát triển.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ viên chức, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân.

Hàng năm tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số thông qua cuộc họp giao ban hàng tháng để tạo điều kiện thuận lợi cho họ thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại cộng đồng.

Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số dưới các hình thức như tư vấn tại hộ gia đình; lồng ghép vào hoạt động sinh hoạt của các tổ nhân dân tự quản; truyền thông nhóm nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân.

Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số tại các cấp. Nhất là tổ chức các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và tư vấn sức khỏe người cao tuổi đến vùng có đông đồng bào là người dân tộc thiểu số.

Kiểm toàn mạng lưới viên chức phụ trách công tác truyền thông dân số từ thành phố đến xã, phường; thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách đối với đội ngũ cộng tác viên tham gia truyền thông vận động về dân số và phát triển.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động và các đơn vị có liên quan triển khai thí điểm các mô

hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên, thanh niên như nhóm giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường trung học cơ sở, các khu dân cư và các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

Định kỳ tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc với vị thành niên, thanh niên; kỹ năng tư vấn cho viên chức phụ trách truyền thông, tư vấn, người cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên, thanh niên.

Cấp phát các tài liệu, sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động sân chơi thanh niên phù hợp và có liên quan đến dân số và phát triển để thu hút sự quan tâm của vị thành niên, thanh niên.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển.

Vận động các tổ chức, doanh nghiệp có điều kiện tài trợ cho ngành dân số để nâng cao chất lượng công tác truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

8. Tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ viên chức phụ trách công tác truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ phụ trách truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên ban, ngành, đoàn thể các cấp.

Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên các cổng thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng trên điện thoại thông minh, thiết bị chuyên tải thông tin cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức.

Tổ chức tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên của các ban ngành, đoàn thể các cấp về chính sách, nội dung trọng tâm của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và những chủ trương, chính sách về công tác dân số trong tình hình mới.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất với sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên liên quan... đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiêu biểu trong công tác truyền thông vận động về dân số và phát triển.

Xây dựng và cung cấp biểu mẫu báo cáo, phiếu giám sát cho địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng tài chính - kế hoạch, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên, UBND các xã, phường triển khai Kế hoạch này trên phạm vi toàn thành phố, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan do các ban, ngành, đoàn thể đơn vị chủ trì thực hiện. Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Xây dựng dự toán kinh phí theo năm, giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chỉ đạo Trạm y tế phường, xã tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch có liên quan hàng năm.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện theo định kỳ qui định, tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện cho từng giai đoạn.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức triển khai và xây dựng thực hiện Kế hoạch Truyền thông dân số đến năm 2030 tại địa phương.

Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động và báo cáo, kết quả thực hiện về Trung tâm y tế (Phòng DS-TTGDSK) để theo dõi, quản lý và tổng hợp báo cáo theo định kỳ.


Trên đây là Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Rạch Giá. 

Nơi nhận:

- TT.UBND TP;
- Các ban ngành, đoàn thể TP;
- BGĐ Trung tâm Y tế TP;
- CT và PCT. UBND TP;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Hồng Linh

